

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 464/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp T, xã P (nay là xã B), tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp T, xã P (nay là xã B), tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1992 và anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 1992 (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 110, ngày 31/10/2015).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Nguyễn Hồng P có 01 người con chung tên Nguyễn Hồng Ngân T, sinh ngày 05/7/2018. Chị T và anh P tự thỏa thuận (được sự đồng ý của cháu T) giao con chung cho anh P nuôi dưỡng.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với chị T, nhưng nếu chị T lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con đối với chị T.

- Về cấp dưỡng; về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm 150.000 đồng (*một trăm năm chục ngàn đồng*), trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) chị T nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, theo biên lai thu tiền số 0011999 ngày 12/12/2025 và được nhận lại 150.000 đồng (*một trăm năm chục ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV-Vĩnh Long;
- Phòng THADS KV-Vĩnh Long;
- UBND xã B, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Thanh Hồng